

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2021/HS-ST

Ngày: 28 -9 -2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hảo.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Văn Huân; ông Nguyễn Văn Thủy;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 - 9 -2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2021/TLST-HS ngày 01-9-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2021/QĐXXST-HS ngày 10- 9 -2021, đối với bị cáo:

**A Đ**, tên gọi khác: không, sinh ngày 02-4-1990 tại tỉnh Kon Tum. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Brâu; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A X (đã chết) và bà Y A; có vợ Y C, sinh năm 1991 (đã ly hôn) và có 01 con chung sinh năm 2012; Hiện sống chung với chị Đinh Thị Th, sinh năm 1992 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con chung sinh năm 2017; Chị em cùng mẹ khác cha 05 người, bị cáo là con thứ năm trong gia đình.

Tiền án: không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 cho đến nay, có mặt.

**- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Bà Y A, sinh năm 1940; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

+ Chị Đinh Thị Th, sinh năm 1992; có mặt.

Cùng cư trú: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 30 phút ngày 09/3/2021. Tổ công tác Công an huyện N, tỉnh Kon Tum tiến hành kiểm tra chòi rẫy của A Đ, thuộc khu vực thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum phát hiện A Đ đang cất giấu 01 vật hình khẩu súng dài 136cm và 01 lọ nhựa (vỏ màu trắng, nắp đáy màu đỏ, được đục lỗ gắn với vỏ đạn bằng kim loại) bên trong có chứa hỗn hợp chất rắn màu đen. Quá trình làm việc A Đ khai nhận ngoài khẩu súng trên, A Đ còn cất giấu 01 khẩu súng khác tại nhà. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện N tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của A Đ tại thôn Đ, xã P, huyện N phát hiện 01 vật bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 16cm, được A Đ cất giấu dưới viên gạch lát nền trong khu vực nhà bếp. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ tang vật theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số: 292/C09C- Đ1, ngày 15-3-2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng – Bộ công an, kết luận:

-Vật hình khẩu súng dài 136cm gửi giám định là súng tự chế kiểu súng kíp, hiện tại còn sử dụng bắn được nên thuộc vũ khí có tính năng tác dụng như súng săn.

-Vật bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 16cm gửi giám định là súng tự chế kiểu súng ngắn (súng bút), hiện tại còn sử dụng bắn được nên thuộc vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng.

Tại bản kết luận giám định số 283/C09C-Đ2, ngày 17/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng – Bộ công an, kết luận: Chất bột màu đen được đựng trong lọ nhựa (vỏ màu trắng, nắp đáy màu đỏ, được đục lỗ gắn với vỏ đạn bằng kim loại) gửi giám định là thuốc nổ đen, khối lượng là 51,4 gam, hiện còn sử dụng được. Thuốc nổ đen là vật liệu nổ.

Quá trình điều tra, A Đ khai nhận: Vào khoảng tháng 10 năm 2020, A Đ nảy sinh ý định chế tạo khẩu súng để đi săn thú rừng nên đã mua một đoạn sắt tròn, dài khoảng 01 mét và nhờ một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch, làm thợ sửa xe máy) khoan và chế tạo thành nòng súng. Sau khi đã có nòng súng A Đ dùng dao, máy mài bào gỗ để tạo ra báng súng bằng gỗ và tự nung, đập và uốn sắt thành cò súng. Sau đó, A Đ ráp các bộ phận với nhau thành một khẩu súng hoàn chỉnh (dạng súng kíp, dài 136cm, báng súng bằng gỗ, nòng súng bằng kim loại, dây đeo màu xanh) và đem đi cất giấu tại chòi rẫy của A Đ, thuộc khu vực thôn Đ, xã P, huyện N.

Tiếp đến, vào khoảng tháng 11 năm 2020, A Đ nhờ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch, hay qua lại buôn bán giữa Việt Nam và Lào) mua giùm thuốc súng với giá 50.000đ. Sau khi mua thuốc súng về, A Đ bỏ vào trong

hộp nhựa (vỏ màu trắng, nắp đáy màu đỏ, được đục lỗ gắn với vỏ đạn bằng kim loại) và đem cất giấu tại chòi rẫy của A Đ, thuộc khu vực thôn ĐI, xã P, huyện N cùng với khẩu súng tự chế, mục đích cất giấu số thuốc nổ trên để chế tạo ra đạn sử dụng cho khẩu súng mà A Đ đã tự chế.

Khoảng tháng 11 năm 2020, khi đi ngang qua khu vực gần cầu sắt thuộc xã P, huyện N, A Đ đã nhặt được 01 túi ni lon bên lề đường. Sau khi mang về nhà kiểm tra bên trong thấy có một vật bằng kim loại, hình trụ tròn, dài khoảng 16cm, đường kính khoảng 01cm, một đầu kín, một đầu hở, bên trong thân có lẫy kéo. Qua xem hình ảnh trên báo đài và mạng internet, A Đ xác định được đây là súng bút nên đã nảy sinh ý định cất giấu để sử dụng cho nhu cầu cá nhân, A Đ đã lấy bì ni lon bọc kín khẩu súng lại rồi đem cất giấu dưới viên gạch lát nền cách tường rào 40cm, cách vòi nước rửa 90cm trong khu vực nhà bếp của A Đ tại thôn Đ, xã P, huyện N và chưa sử dụng lần nào.

Tại Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS –P1 ngày 30-8-2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K truy tố A Đ về tội: “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 và tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K phân công Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Kon Tum thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm.

Ngoài ra, tại bản cáo trạng đã đánh giá đối với hành vi chế tạo khẩu súng tự chế kiểu súng kíp, thuộc vũ khí có tính năng tác dụng như súng săn của A Đ. Quá trình điều tra đã xác định A Đ chưa có tiền án, tiền sự, chưa bị xử phạt hành chính về hành vi này nên hành vi này của A Đ không cấu thành tội phạm. Cơ quan an ninh điều tra – Công an tỉnh Kon Tum đã chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với A Đ về hành vi này.

Về lời khai ban đầu của A Đ thì A Đ khai nhận là đã sử dụng số thuốc súng mua được để làm đạn và đã sử dụng khẩu súng săn để đi săn bắn thú rừng. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra A Đ đã thay đổi lời khai và không thừa nhận việc này. Cơ quan điều tra nhận thấy quá trình bắt, khám xét A Đ không thu giữ được vật liệu làm hạt nổ và vỏ đạn nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để chứng minh lời khai ban đầu của A Đ là có cơ sở nên không xử lý A Đ về hành vi “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*” và “*Sử dụng vũ khí có tính năng tác dụng như súng săn*”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và tình tiết “*Mẹ bị cáo là người*

*có công với cách mạng*” theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với cả hai tội. Riêng đối với tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết “*Người phạm tội tự thú*” theo điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 18 (mười tám) tháng tù đến 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Từ 12 (mười hai) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”. Tổng hợp mức hình phạt chung của hai tội để buộc bị cáo phải chấp hành. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu và tiêu hủy 01 khẩu súng tự chế kiểu súng ngắn (súng bút) dài 16cm và 01 lọ nhựa chứa 47,2 gam thuốc nổ đen. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo A Đ thừa nhận bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” và tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” là đúng. Bị cáo khai nguồn gốc khẩu súng tự chế kiểu súng ngắn (súng bút) bị cáo nhặt được vào khoảng tháng 11 năm 2020, ở bên lề đường, khu vực gần cầu sắt thuộc xã P, huyện N. A Đ mang về nhà mở ra xem, qua tìm hiểu biết được vật bằng kim loại, hình trụ tròn, dài khoảng 16cm, đường kính khoảng 01cm, một đầu kín, một đầu hở, bên trong thân có lẫy kéo là súng bút. A Đ đã cất giấu khẩu súng bút dưới viên gạch lát trong khu vực nhà bếp A Đ ở thôn Đ, xã P, mục đích để sử dụng cá nhân nhưng chưa sử dụng. Đối với khẩu súng để đi săn thú rừng A Đ đã tự chế tạo vào tháng 10 năm 2020, không phải năm 2010 như cáo trạng truy tố, mục đích nhà làm nương rẫy nên sử dụng để đuổi thú rừng và săn thú rừng, chưa sử dụng lần nào. A Đ đã cất giấu khẩu súng ở chòi rẫy nhà mình. Đối với 51,4 gam thuốc nổ đen A Đ đã mua của một người đàn ông hay đưa thực phẩm sang Lào (A Đ không biết họ tên, lai lịch người này) vào tháng 11 năm 2020 với mục đích để chế tạo ra đạn sử dụng cho khẩu súng A Đ tự chế để săn thú rừng, nhưng chưa chế tạo đạn vì thiếu hạt nổ, A Đ đã cất giấu lọ thuốc nổ tại chòi rẫy của gia đình. Toàn bộ việc cất giấu súng và thuốc nổ chỉ mình A Đ thực hiện, không có ai khác biết và tham gia.

Bà Y A là mẹ đẻ A Đ và chị Đinh Thị Th là người sống chung với A Đ như vợ chồng cùng khai nhận: Tuy sống chung cùng nhà, làm cùng nương rẫy với A Đ nhưng không biết gì về việc A Đ mua thuốc nổ cũng như cất giấu súng bút ở khu vực nhà ở và súng săn, thuốc nổ ở chòi rẫy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Trong thời gian bị tạm giam, bị cáo nhận rõ được việc vi phạm của mình, do trình độ yếu kém, là người dân tộc địa phương, thiếu hiểu biết pháp luật, dẫn đến phạm tội. Bị cáo đã thành khẩn khai báo. Xin

Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo xin hứa sẽ không bao giờ phạm tội nào khác nữa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của A Đ: Tại phiên tòa A Đ thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của A Đ tại phiên tòa phù hợp với các lời khai, tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, thể hiện:

*Về hành vi thứ nhất:* Vào khoảng tháng 11 năm 2020, A Đ cất giấu 01 vật bằng kim loại, hình trụ tròn, dài 16cm, cất giấu dưới viên gạch lát nền cách tường rào 40cm, cách vòi nước rửa 90cm trong khu vực nhà bếp (nhà ở) của A Đ tại thôn Đ, xã P, huyện N với mục đích để sử dụng nhưng chưa sử dụng. Về nguồn gốc vật bằng kim loại A Đ nhận được bên lề đường khu vực gần cầu sắt thuộc xã P, huyện N. Theo bản Kết luận giám định số: 292/C09C- Đ1, ngày 15-3-2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Vật bằng kim loại A Đ cất giấu là súng tự chế kiểu súng ngắn (súng bút), hiện tại còn sử dụng bắn được nên thuộc vũ khí có tính năng, tác động tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng. Như vậy hành vi cất giấu vũ khí quân dụng ở tại nơi ở của mình là đã có hành vi cố ý xâm phạm vào trật tự an toàn xã hội; xâm phạm sự độc quyền của Nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, đe dọa đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Phạm vào khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự, có mức khung hình phạt tù từ 01 năm đến 07 năm.

*Về hành vi thứ hai:* Cũng vào khoảng tháng 11 năm 2020, A Đ cất giấu 01 lọ nhựa (vỏ màu trắng, nắp đậy màu đỏ, được đục lỗ gắn với vỏ đạn bằng kim loại) cất giấu tại chòi rẫy của A Đ, thuộc khu vực thôn Đ, xã P, huyện N. Theo bản kết luận giám định số 283/C09C-Đ2, ngày 17/3/2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất bột màu đen được đựng trong lọ nhựa là thuốc nổ đen, khối lượng là 51,4 gam, hiện còn sử dụng được. Thuốc

nổ đen là vật liệu nổ. Nguồn gốc số thuốc nổ đen do A Đ mua của người đàn ông hay qua lại buôn bán bên Lào (không rõ nhân thân lai lịch), mục đích để A Đ sử dụng làm đạn. Về vật liệu nổ thường có đặc tính nguy hiểm cao, có khả năng gây nguy hiểm cho tính mạng sức khỏe của con người, phá hủy tài sản...; vì vậy nó có ý nghĩa quan trọng đối với việc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội nên Nhà nước độc quyền quản lý các vật liệu nổ. Hành vi cố ý cất giấu 51,4 gam thuốc nổ tại chòi rẫy của A Đ là đã phạm vào khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự, có mức khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Trong quá trình thực hiện các tội phạm trên A Đ đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi cố ý, đủ yếu tố cấu thành tội phạm; mức độ tội phạm gây ra là nguy hiểm cho xã hội ở mức nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K truy tố về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 và tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*” theo khoản 1 Điều 305 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đối với các hành vi có liên quan khác:

Về hành vi chế tạo khẩu súng tự chế kiểu súng kíp dài 136cm, theo Kết luận giám định số: 292/C09C- Đ1, ngày 15-3-2021 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Hiện tại còn sử dụng bắn được nên thuộc vũ khí có tính năng tác dụng như súng săn. Tại thời điểm xảy ra vi phạm A Đ chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án về một trong các hành vi vi phạm quy định tại Điều 306 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, “*Hành vi chế tạo súng săn trái phép*” của A Đ không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền để xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Trong quá trình điều tra, lúc đầu A Đ khai đã sử dụng số thuốc súng mua được để làm đạn và đã sử dụng khẩu súng săn để đi săn bắn thú rừng. Sau đó A Đ thay đổi lời khai không thừa nhận việc này. Tại phiên tòa A Đ không thừa nhận đã sử dụng số thuốc súng mua được để làm đạn; không thừa nhận đã sử dụng khẩu súng săn. Quá trình bắt, khám xét không thu giữ được vật liệu làm hạt nổ và vỏ đạn, không có chứng cứ khác để chứng minh nên Cơ quan điều tra xác định không đủ cơ sở để xử lý A Đ về hành vi “*Sử dụng trái phép vật liệu nổ*” và “*Sử dụng vũ khí có tính năng tác dụng như súng săn*” là có cơ sở.

Đối với người đàn ông bán thuốc súng cho A Đ và người đàn ông thợ sửa xe máy đã khoan ống sắt giúp A Đ làm nòng súng, hiện không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra xác định chưa có cơ sở để truy tìm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với bà Y A và chị Đinh Thị Th là những người cùng chung sống với A Đ nhưng không biết, không tham gia gì về việc mua thuốc súng cũng như cất giấu súng và thuốc nổ tại nhà ở và chòi rẫy với A Đ nên không có hành vi vi phạm pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo trong cả hai tội phạm.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tổ tụng từ điều tra – truy tố – xét xử bị cáo thể hiện “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và tình tiết mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được hưởng chính sách bệnh binh nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự với cả hai tội. Ngoài ra, sau khi bị khám xét ở chòi rẫy, thu giữ khẩu súng săn và lọ nhựa chứa thuốc nổ, A Đ đã tự khai ra còn cất giấu khẩu súng bứt, ở địa điểm khác là nơi ở của mình nên cho A Đ được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Người phạm tội tự thú*” theo điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đối với tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

[5] Về hình phạt: Trước khi phạm tội bị cáo tuy có nhân thân tốt. Song bị cáo đã phạm nhiều tội, đều ở mức nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc vào tính chất, động cơ, mức độ phạm tội của từng tội, các tình tiết giảm nhẹ để đưa ra mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo.

Xét thấy bị cáo làm nông, mức thu nhập thấp, là người dân tộc thiểu số, lại phải nuôi mẹ già và hai con nhỏ nên không áp dụng hình phạt bổ sung cả hai tội đối với bị cáo.

[6] Về việc tổng hợp hình phạt:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự: Tuyên hình phạt tù từng tội đối với bị cáo và tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của cả hai tội.

[7] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự đánh giá và xử lý như sau:

Đối với khẩu súng ngắn (súng bứt), có nguồn gốc tự chế và lọ nhựa thuốc nổ là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 304, các điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Khoản 1 Điều 305, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 về quyết định hình phạt trong trường hợp phạm nhiều tội;

Căn cứ khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự quy định về xử lý vật chứng;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự về quyền kháng cáo;

#### **Xử:**

1. Tuyên bố bị cáo A Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” và tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”;

Xử phạt A Đ 18 (mười tám) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” và 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép vật liệu nổ*”. Buộc A Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 09/3/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung cả hai tội đối với bị cáo.

#### **2. Về xử lý vật chứng:**

Tịch thu và tiêu hủy 01 khẩu súng tự chế kiểu súng ngắn (súng bút) dài 16cm, bằng kim loại, được đựng trong phong bì giấy dán kín. Niêm phong bằng các hình dấu của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng cùng các chữ ký, chữ viết họ tên Phan Kim H, Nguyễn Hoàng L, Vũ Toàn T.

Tịch thu và tiêu hủy số thuốc nổ đen còn lại sau giám định là 47,2g (bốn mươi bảy phẩy hai gam), đựng trong lọ nhựa (vỏ màu trắng, nắp đáy màu đỏ được đục lỗ gắn vỏ đạn bằng kim loại). Được đựng trong 01 phong bì giấy, trên phong bì có chữ: BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ, tại mép dán được niêm phong bằng hình dấu đỏ của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng và chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Đình H, Phan Thanh H, Ngô Đình Đ.



Vật chứng được xử lý đã được ghi nhận theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 08-9-2021 giữa Cơ quan An ninh điều tra – Công an tỉnh K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Về án phí: Buộc A Đ phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, chị Đinh Thị Th có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28-9-2021). Bà Y A có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình, trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra cấp tỉnh;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- Cơ quan THA dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Hảo**